

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2025/HS-ST

Ngày: 22/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khả

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hoa;

2. Ông Lê Hữu Luân

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân quận X.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Cẩm Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1996 tại Bạc Liêu; nơi thường trú: ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: thợ hồ; con ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có 01 vợ tên Nguyễn Thị Kim G và 01 con sinh năm 2024; Anh, chị, em: bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền sự - Tiền án: Không

Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ chuyên tạm giam từ ngày 21/12/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Những người tham gia tố tụng khác:*

Bị hại: Bà Phan Thị Kim D

Địa chỉ: Phòng số 08, 79/22A Quốc lộ S, Phường K, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tiệm vàng Kim Phát N

Địa chỉ: số 82 đường B, Phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T đang làm công việc thợ hồ, thợ sơn nước cho các công trình tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/12/2024, T được chủ thầu thuê đến sửa chữa dây nhà trọ tại địa chỉ số 79/22A Quốc lộ S, Phường K, quận X, công việc của T là thợ sơn nước. Do phòng số 09 dây nhà trọ trên cần sơn sửa nên chị Phan Thị Kim D cùng chị Phan Thị Ngọc B hiện đang sinh sống tại phòng số 09 phải dọn qua ở tại phòng số 08 (đối diện phòng 09), ổ khóa phòng số 08 bị hư nên mỗi khi ra vào chỉ cài ổ khóa vào cửa, không thể khóa lại.

Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2024, T đang sơn ở hành lang và phòng số 09 thì thấy người phụ nữ ở phòng trọ số 08 đi ra ngoài nhưng chỉ khép hờ cửa mà không khóa. Đến 10 – 11 giờ cùng ngày, T đi tới nhìn vào bên trong qua khe cửa khép hờ thấy không có ai nên mở cửa đi vào, khi vào trong phòng thì thấy có 01 tủ nhựa giữa phòng không khóa, T mở cánh tủ thứ hai từ trên xuống, thấy có 01 hộp trang sức hình khối có kích thước (5x5x5) cm, màu trắng trên nắp hộp có chữ PANDORA, mở hộp giấy ra thấy bên trong hộp có một số dây chuyền và nhẫn bằng vàng nên T lấy 01 lắc tay bằng vàng và 01 dây chuyền bằng vàng bỏ vào túi trước bên phải. Sau đó, T cầm con heo đất nhỏ màu vàng ở trong góc bên trái phòng lên, cầm và đập phần dưới bụng heo vào góc tường (chỗ lát gạch có cạnh) làm lủng 01 lỗ, T dùng tay lấy ra được số tiền 380.000 đồng. T cầm tiền nhét vào túi quần và đi ra khép cửa phòng lại như cũ rồi đi xuống tầng trệt tiếp tục làm việc. Khoảng 15 giờ ngày 17/12/2024, trên đường đi về nhà, T ghé vào tiệm vàng Kim Phát N (Địa chỉ: số 82 đường B, Phường C, thành phố D, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp ông chủ tiệm vàng Lê Đình N để kiểm tra 01 lắc tay bằng vàng và 01 dây chuyền bằng vàng vừa ăn trộm được là vàng thật hay vàng giả, sau khi kiểm tra thì xác định đây là vàng 18K 61%. T thấy là vàng thật nên bán, chủ tiệm vàng có hỏi nguồn gốc số vàng thì T nói nhặt được trong quá trình sửa. Sau khi cân chung 01 lắc tay và 01 dây chuyền và báo giá tiền là 5.580.000 đồng thì T đồng ý bán. Ông N đã trả cho T số tiền 5.580.000 đồng tiền mặt tại thời điểm đó.

Ngày 18 và ngày 19/12/2024, T tiếp tục đến nhà trọ trên để làm việc. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 19/12/2024, chị D ra khỏi phòng để đi làm, khi ra ngoài chị có móc ổ khóa nhưng không bấm khóa. Đến 14 giờ cùng ngày, nhìn thấy phòng chị D chỉ móc ổ khóa chứ không bấm lại, T nảy sinh ý định tiếp tục trộm cắp nên đã bước qua mở cửa phòng vào bên trong, T mở cánh tủ nhựa tại giữa phòng lấy 01 chiếc nhẫn vàng để bên trong hộp giấy màu trắng, do ngày 17/12/2024, khi vào lấy trộm đồ T thấy trong hộp giấy để trong tủ nhựa còn vàng. T cất nhẫn vào túi quần rồi ra về đóng cửa, móc ổ khóa lại như cũ. Trên đường về T tiếp tục ghé vào tiệm vàng Kim Phát N gặp con rể của ông Nhân tên là ông Nguyễn Tấn H. Ông H nhận ra T là thanh niên hôm trước nhặt được vàng tới bán cho ông Nhân, T nói với ông Hoanh rằng trong lúc dọn dẹp có nhặt được nhẫn nên muốn bán, T bán chiếc nhẫn cho ông H được 2.635.000 đồng. Sáng ngày 20/12/2024, T tiếp tục đến làm việc bình thường thì chủ nhà đến gặp T hỏi về việc có lấy trộm vàng của phòng trọ số 08 không, nếu có thì trả lại nhưng T chối không nhận nên đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T được mời đến Công an Phường K làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 362/KLĐGTS-TCKH ngày 25/12/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận X, kết luận:

- 01 lắc tay bằng vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 3.111.500 đồng;
- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 1,13 chỉ trị giá 7.031.990 đồng;
- 01 nhẫn bằng vàng 18K, trọng lượng 0,74 chỉ trị giá 4.505.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 14.648.490 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng là 01 lắc tay bằng vàng 18K, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K và 01 nhẫn bằng vàng 18K tại tiệm vàng Kim Phát N (Địa chỉ: số 82 đường B, Phường C, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

Vật chứng:

- 01 USB màu xanh, hiệu Kingston. Đây là USB lưu trữ dữ liệu camera liên quan đến sự việc Trần Minh T thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/12/2024 tại nhà trọ tại địa chỉ số 79/22A Quốc lộ S, Phường K, quận X.

- 01 USB do bị hại Phan Thị Kim D cung cấp chứa dữ liệu camera liên quan đến sự việc Trần Minh T thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/12/2024 tại nhà trọ tại địa chỉ số 79/22A Quốc lộ S, Phường K, quận X.

- 01 USB màu trắng, hiệu Text chứa dữ liệu hình ảnh camera thể hiện việc Trần Minh T mang tài sản trộm được đến bán tại tiệm vàng Kim Phát N

- 04 hình ảnh thể hiện các tài sản bị mất trộm do bị hại Phan Thị Kim D cung cấp.

- 01 hộp đựng trang sức hình vuông kích thước 5x5cm, bên ngoài màu trắng bên trong màu đen có chữ "PANDORA"; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính 01 viên đá trắng lớn ở giữa, 2 bên đính nhiều đá nhỏ; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng có đặc điểm gồm nhiều mắc xoắn nối với nhau; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có nhiều khoen đan vào nhau dạng mắc xích. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Phan Thị Kim D.

- 01 áo thun xanh trên ngực trái có hoa văn màu trắng: 01 quần sort, 01 nón kết màu đen; 01 áo thun có chữ bia Việt, 01 quần jean dài, 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 quần đùi. Đây là trang phục bị cáo Trần Minh T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phan Thị Kim D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đền bù số tiền đã bị mất trong heo đất và không có yêu cầu đền bù gì khác; Ông Lê Đình Nhân – chủ tiệm vàng Kim Phát Nguyên yêu cầu T đền bù số tiền 8.215.000 đồng là số tiền mà ông Nhân đã bỏ ra khi mua vàng từ T.

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKSBTTh ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận X, đã truy tố bị cáo:

+ Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều

173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. *Tại phiên tòa*, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận X trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ **01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù giam.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Lưu hồ sơ vụ án:

- 01 USB màu xanh, hiệu Kingston. Đây là USB lưu trữ dữ liệu camera liên quan đến sự việc Trần Minh T thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/12/2024 tại nhà trọ tại địa chỉ số 79/22A Quốc lộ S, Phường K, quận X;

- 01 USB do bị hại Phan Thị Kim D cung cấp chứa dữ liệu camera liên quan đến sự việc Trần Minh T thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/12/2024 tại nhà trọ tại địa chỉ số 79/22A Quốc lộ S, Phường K, quận X;

- 01 USB màu trắng, hiệu Text chứa dữ liệu hình ảnh camera thể hiện việc Trần Minh T mang tài sản trộm được đến bán tại tiệm vàng Kim Phát Nguyên.

- 04 hình ảnh thể hiện các tài sản bị mất trộm do bị hại Phan Thị Kim D cung cấp.

+ Tiêu hủy:

- 01 áo thun xanh trên ngực trái có hoa văn màu trắng: 01 quần sort, 01 nón kết màu đen; 01 áo thun có chữ bia Việt, 01 quần jean dài, 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 quần đùi. Đây là trang phục bị cáo Trần Minh T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phan Thị Kim D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đền bù số tiền đã bị mất trong heo đất và không có yêu cầu đền bù gì khác; Ông Lê Đình Nhân – chủ tiệm vàng Kim Phát N yêu cầu T đền bù số tiền 8.215.000 đồng là số tiền mà ông N đã bỏ ra khi mua vàng từ T.

3. *Phần Tranh luận:*

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận

4. *Trong lời nói sau cùng:*

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh T tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận X đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào lời khai nhận tội bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Trần Minh T đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại Phan Thị Kim D để lén lút lên vào Phòng trọ số 08 tại địa chỉ số 79/22A Quốc lộ S, Phường K, quận X của chị Diệu thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 17/12/2024 và ngày 19/12/2024. Cụ thể vào ngày 17/12/2024, T trộm cắp 01 lắc tay bằng vàng 18K, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K và số tiền mặt 380.000 đồng, tổng giá trị là 10.523.490 đồng của bị hại Phan Thị Kim D. Vào ngày 19/12/2024, T trộm cắp 01 nhẫn bằng vàng 18K trị giá 4.505.000 đồng của bị hại Phan Thị Kim D. Tổng tài sản T chiếm đoạt vào cả 02 ngày trên là 15.028.490 đồng.

Đối với ông Lê Đình N và Nguyễn Tấn H, khi mua vàng không biết tài sản trên do T phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở để xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 362/KLĐGTS-TCKH ngày 25/12/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận X, kết luận:

- 01 lắc tay bằng vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 3.111.500 đồng;
- 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 1,13 chỉ trị giá 7.031.990 đồng;
- 01 nhẫn bằng vàng 18K, trọng lượng 0,74 chỉ trị giá 4.505.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 14.648.490 đồng.

Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận X truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để nhận biết được hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của bà Phan Thị Kim D, đây là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang cho

người dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án tù giam là phù hợp, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy: Bị cáo trộm cắp tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo phần hình phạt. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Vật chứng:

- 01 USB màu xanh, hiệu Kingston. Đây là USB lưu trữ dữ liệu camera liên quan đến sự việc Trần Minh T thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/12/2024 tại nhà trọ tại địa chỉ số 79/22A Quốc lộ S, Phường K, quận X;

- 01 USB do bị hại Phan Thị Kim D cung cấp chứa dữ liệu camera liên quan đến sự việc Trần Minh T thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/12/2024 tại nhà trọ tại địa chỉ số 79/22A Quốc lộ S, Phường K, quận X;

- 01 USB màu trắng, hiệu Text chứa dữ liệu hình ảnh camera thể hiện việc Trần Minh T mang tài sản trộm được đến bán tại tiệm vàng Kim Phát N.

- 04 hình ảnh thể hiện các tài sản bị mất trộm do bị hại Phan Thị Kim D cung cấp.

+ Tiêu hủy:

- 01 áo thun xanh trên ngực trái có hoa văn màu trắng: 01 quần sort, 01 nón kết màu đen; 01 áo thun có chữ bia Việt, 01 quần jean dài, 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 quần đùi. Đây là trang phục bị cáo Trần Minh T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Phan Thị Kim D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đền bù số tiền đã bị mất trong heo đất và không có yêu cầu đền bù gì khác; Ông Lê Đình N – chủ tiệm vàng Kim Phát N yêu cầu T đền bù số tiền 8.215.000 đồng là số tiền mà ông Nhân đã bỏ ra khi mua vàng từ T. Buộc bị cáo bồi thường số tiền 8.215.000 đồng cho ông N.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T **01 (một)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Lưu hồ sơ vụ án:

- 01 USB màu xanh, hiệu Kingston. Đây là USB lưu trữ dữ liệu camera liên quan đến sự việc Trần Minh T thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/12/2024 tại nhà trọ tại địa chỉ số 79/22A Quốc lộ S, Phường K, quận X;

- 01 USB do bị hại Phan Thị Kim D cung cấp chứa dữ liệu camera liên quan đến sự việc Trần Minh T thực hiện hành vi phạm tội ngày 19/12/2024 tại nhà trọ tại địa chỉ số 79/22A Quốc lộ S, Phường K, quận X;

- 01 USB màu trắng, hiệu Text chứa dữ liệu hình ảnh camera thể hiện việc Trần Minh T mang tài sản trộm được đến bán tại tiệm vàng Kim Phát N.

- 04 hình ảnh thể hiện các tài sản bị mất trộm do bị hại Phan Thị Kim D cung cấp.

+ Tiêu hủy:

- 01 áo thun xanh trên ngực trái có hoa văn màu trắng: 01 quần sort, 01 nón kết màu đen; 01 áo thun có chữ bia Việt, 01 quần jean dài, 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 quần đùi.

(Tình trạng giao nhận vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 01/4/2025 giữa Công an quận X với Chi cục Thi hành án dân sự quận X).

3. Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thị Kim D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đền bù số tiền đã bị mất trong heo đất và không có yêu cầu đền bù gì khác.

Ông Lê Đình N – chủ tiệm vàng Kim Phát N yêu cầu T đền bù số tiền 8.215.000 đồng là số tiền mà ông N đã bỏ ra khi mua vàng từ T .

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Trần Minh T bồi thường cho ông Lê Đình N (chủ tiệm vàng Kim Phát N số tiền 8.215.000 (tám triệu hai trăm mười lăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm

2015.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 410.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo Trần Minh T, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận X;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực X;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS quận X;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Nguyễn Công Khả